Cho bảng customer có thông tin của tất cả các khách hàng của công ty bạn. Nó được lưu trữ với các cột sau:

* Cột customer\_id(SMALLINT): khóa chính của bảng, được sử dụng để nhận xác định khách hàng trong bảng.
* Cột full\_name(VARCHAR[100]): tên đầy đủ của khách hàng.
* Cột address(VARCHAR[50]): địa chỉ mà khách hàng hiện đang sống.
* Cột postal\_code(VARCHAR[50]): mã bưu chính nơi khách hàng sống.

Cột postal\_codes trong tập dữ liệu của bạn đã bị xóa các số 0 hàng đầu bởi vì quá trình chuyển đổi dữ liêu. Bạn hãy viết truy vấn chuẩn hóa cột postal\_codes để cột này chứa đúng 8 ký tự(nếu cột này không  
đủ 8 ký tự thì đệm thêm các số 0 vào đầu). Sau đó đổi tên cột này thành zip.

Lưu ý rằng danh sách mã zip không được có giá trị trùng lặp.

**Ví dụ**

Với dữ liệu của bảng customers như sau:

| **id** | **full\_name** | **address** | **postal\_code** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | MARY SMITH | 1913 Hanoi Way | 35200 |
| 2 | PATRICIA JOHNSON | 1121 Loja Avenue | 17886 |
| 3 | LINDA WILLIAMS | 692 Joliet Street | 83579 |
| 4 | BARBARA JONES | 1566 Inegl Manor | 53561 |
| 5 | ELIZABETH BROWN | 53 Idfu Parkway | 42399 |
| 6 | JENNIFER DAVIS | 1795 Santiago de Compostela Way | 18743 |
| 7 | MARIA MILLER | 900 Santiago de Compostela Parkway | 93896 |
| 8 | SUSAN WILSON | 478 Joliet Way | 77948 |

Kết quả đầu ra sẽ là:

| **zip** |
| --- |
| 00017886 |
| 00018743 |
| 00035200 |
| 00042399 |
| 00053561 |
| 00077948 |
| 00083579 |
| 00093896 |

Giới hạn thời gian thực thi: 2 giây (PostgreSQL)